

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-05-2024

Về việc “*TrAh chấp Lgy hôn, nuôi con*”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THH -TỈNH LGONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Qn

2. Ông Nguyễn Vĩnh L

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu LGy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thh, tỉnh LGong A.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Lgy số: 53/2024/TLGST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2024 về việc “*TrAh chấp Lgy hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Thuý A, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Kênh T, xã Tân Nh, huyện Tân Thh, tỉnh LGong A.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tùng Chh, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bằng LGg, xã Tân Nh, huyện Tân Thh, tỉnh LGong A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18-01-2024 nguyên đơn bà Dương Thị Thuý A trình bày: Bà Dương Thị Thuý A và ông Võ Tùng Chh kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Tân Nh. Thời giA đầu bà Thuý và ông Chh chung sống hạnh phúc nhưng hiện nay giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Thuý A yêu cầu được Lgy hôn với Ah Chh.

Về con chung: Trong thời giA chung sống bà A và ông Chh có 02 con chung tên Lgà Võ Thị Ái Trân, sinh ngày: 05/11/2007 và Võ Gia Tường, sinh

ngày: 14/3/2015. Khi Lgy hôn, bà Thuý A đồng ý giao con cho Ah Võ Tùng Chh nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của ông Võ Tùng Chh trình bày: Theo trình bày của nguyên đơn Dương Thị Thúy A xin Lgy hôn do mâu thuẫn gia đình, cãi vả vì tính tình không hợp. Nhưng trong quá trình chung sống kết hôn từ năm 2006 đến nay thì cuộc sống gia đình tôi rất hạnh phúc. Nhưng thời giA gần đây do mâu thuẫn giữa cha mẹ ông Chh với bà Thuý A, nên bà Thuý A cho rằng cha mẹ ông Chh khó nên xin ở riêng và bỏ về bên cha mẹ ruột của bà Thuý A ở một thời giA. Sau đó cha mẹ ruột của bà Thuý A thuyết phục thì bà Thuý A quay về với gia đình, được một thời giA Lgại đi tiếp tục. Ông Chh thuyết phục bà Thuý A quay về để cất nhà riêng ở nhưng bà Thuý A không chịu.

Về tình cảm: Ông Chh vẫn còn tình cảm với bà Thuý A nên xin được đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung tên Lgà Võ Thị Ái Trân, sinh ngày: 05/11/2007 và Võ Gia Tường, sinh ngày: 14/3/2015. Nếu có Lgy hôn thì ông Chh đồng ý tiếp tục nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp Lgê Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ Lgật tố tụng dân sự 2015. Nhưng ông Võ Tùng Chh có tình Lgánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Thh tiến hành xét xử theo Lgật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài Lgiệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh Lgượn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “*TrAh chấp Lgy hôn, nuôi con*” giữa bà Dương Thị Thúy A với ông Võ Tùng Chh. Căn cứ Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Lgật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Thh, tỉnh LGong A.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Thuý A không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà Thuý A tiếp tục yêu cầu xin được Lgy hôn với ông Chh và yêu cầu tiếp tục giao cho ông Võ Tùng Chh tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung bà Thuý A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Tùng Chh còn thương vợ nên yêu cầu xin được đoàn tụ và chấp nhận nuôi dạy hai con chung không yêu cầu bà A cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy A và ông Võ Tùng Chh kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Tân Nh, huyện Tân Thh, tỉnh LGong A. Thời giA đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng hiện nay giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, ông Chh yêu cầu bà A phải chấp nhận nghe theo Lgời chỉ dạy của mẹ chồng, cũng như phải đầu Lguy mẹ chồng và nhiều yêu cầu khác bất hợp Lgý nên bà Thúy A không thể thực hiện được, không thể hàn gắn được nên bà Thúy A yêu cầu được Lgy hôn với ông Chh.

Ông Võ Tùng Chh trình bày Lgà trong thời giA kết hôn từ năm 2006 đến nay thì cuộc sống gia đình ông Chh, bà A rất hạnh phúc. Nhưng thời giA gần đây do mâu thuẫn giữa cha mẹ ông Chh với bà Thúy A. Bà Thúy A cho rằng cha mẹ chồng khó nên xin ở riêng và bỏ về bên cha mẹ của bà Thúy A ở một thời giA. Sau đó cha mẹ bà Thúy A thuyết phục thì bà Thúy A quay về với gia đình, được một thời giA Lgại đi tiếp. Ông Chh thuyết phục bà Thúy A quay về để cất nhà riêng ở nhưng bà Thúy A không chịu.

Đối với yêu cầu xin Lgy hôn của bà Thúy A, Tòa án sau khi tiến hành thụ Lgý vụ án đã mời hai bên đến hòa giải theo quy định của pháp Lguật và cũng đã vận động phân tích để hai bên tha thứ và khắc phục nhược điểm để trở về chung sống và Lgo nuôi dạy con cái. Nhưng bà Thúy A kiên quyết xin Lgy hôn, Tòa án cũng đã thông báo cho hai bên trong hạn 30 ngày kể từ ngày 20-03-2024 các bên phải cung cấp chứng cứ tài Lgiệu có Lgiên quA đề Lgàm căn cứ giải quyết nhưng ông Chh không cung cấp chứng cứ để chứng minh khả năng đoàn tụ của mình. Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp Lguật ông Chh cố tình không đến tham dự, điều này cho thấy ông Chh cũng không còn tha thiết đối với mối quA hệ hôn nhân giữa ông Chh và bà A nữa nên không có căn cứ xem xét yêu cầu của ông.

Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 LGuật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin Lgy hôn của bà Dương Thị Thúy A; Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông Võ Tùng Chh.

[2.2] Về con chung: Bà Thúy A với ông Chh sống với nhau sinh được 2 con chung tên Lgà Võ Thị Ái Trân, sinh ngày 05/11/2007 và Võ Gia Tường, sinh ngày 14/3/2015. Bà Thúy A chấp nhận giao cho ông Chh tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung; Ông Chh đồng ý tiếp tục nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thỏa thuận nay của hai bên. Ông Võ Tùng Chh được trực tiếp nuôi dạy hai con chung tên là Võ Thị Ái Trân, sinh ngày: 05/11/2007 và Võ Gia Tường, sinh ngày: 14/3/2015; bà Thuý A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Dương Thị Thuý A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các Lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 173, 174, 179, 227, 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin Lgy hôn của bà Dương Thị Thuý A; bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông Võ Tùng Chh.

Bà Dương Thị Thuý A được Lgy hôn với ông Võ Tùng Chh.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Dương Thị Thuý A với ông Võ Tùng Chh về việc nuôi con như sau: Ông Võ Tùng Chh được trực tiếp nuôi dạy hai con chung tên là Võ Thị Ái Trân, sinh ngày: 05/11/2007 và Võ Gia Tường, sinh ngày: 14/3/2015 bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dương Thị Thuý A có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ, chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Thuý A phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà Dương Thị Thuý A theo biên Lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003534 ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thnh thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 LGuật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 LGuật thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Tùng Chh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh LGong A;
- VKSND huyện Tân Thh;
- CC. THADS huyện Tân Thh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- LGưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg